

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 89/2020/HS-ST  
Ngày 24 tháng 8 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Anh

*Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Đào Thị Xê;

Ông Nguyễn Xuân Lưu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2020/TLST- HS ngày 11 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn N**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1975 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã XV, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và con bà Đoàn Thị L, sinh năm 1952; vợ: Vũ Thị P, sinh năm 1980 (đã ly hôn); con: 02 con, cháu lớn sinh năm 2001, cháu nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội.

*(Có mặt tại phiên tòa).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 29/4/2020, Trần Văn N đi xe khách từ nhà mình đến khu vực cầu vượt XT, quận CG, thành phố Hà Nội rồi xuống xe đi bộ đến khu vực công nghĩa trang MD và thuê xe ôm của một người đàn ông (N khai không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến khu vực phường TT, quận BTL, thành phố Hà Nội với mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, N bảo người lái xe ôm đứng đợi rồi một mình đi bộ và mua của một người phụ nữ (N khai không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 02 (hai) gói nhỏ chất bột màu trắng được gói ngoài bằng ni lông màu đen là ma túy loại Heroine đựng bên trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng với giá là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) rồi giấu vào túi quần phía trước bên phải của N. Sau đó, N tiếp tục đi xe ôm của người đàn ông này tìm chỗ để sử dụng ma túy.

Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi N đến khu vực ngã tư SĐ thuộc xã SĐ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thấy có hiệu thuốc nên N xuống xe, trả cho lái xe ôm 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) rồi chuẩn bị vào mua nước cất và xi lanh để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã SĐ Công an huyện Hoài Đức phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của N đang mặc 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 02 (hai) gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng, N khai là ma túy loại Heroine vừa mua nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt, lực lượng Công an huyện Hoài Đức đã đưa N cùng tang vật thu giữ về cơ quan Công an để giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Trần Văn N 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 02 (hai) gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng.
- 01 (một) ví giả da màu nâu bên trong có 01 (một) thẻ điều trị Methadone số 1011300486 và 01 (một) thẻ điều trị -M mang tên Trần Văn N.

Ngày 29/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định trưng cầu giám định số 194 đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói ni lông màu đen thu giữ của Trần Văn N có phải là ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng là bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 3396/KLGD-PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

***Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói ni lông màu đen trong vỏ bao thuốc lá nhãn Thăng Long màu vàng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,489 gam .***

\* Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Trần Văn N vào ngày 29/4/2020 tại khu vực phường TT, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, N khai có đặc điểm: khoảng 30 tuổi, cao khoảng 160cm, dáng người bình thường, tóc cắt ngắn ngang vai, mặc áo phông cộc tay màu vàng, đầu đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không rõ biển số, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được đối tượng nào có đặc điểm như trên nên không có căn cứ để xử lý.

\* Đối với người đàn ông lái xe ôm chở Trần Văn N vào ngày 29/4/2020: Do N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu và không nói cho người đàn ông này biết việc N đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

\* Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức, Trần Văn N đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

\* Tại bản Cáo trạng số: 92/CT-VKS ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

\* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2020.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói ni lông màu đen bên trong chứa chất ma túy Heroine; 01(một) vỏ bao thuốc lá nhãn Thăng Long màu vàng;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn N 01 (một) ví giả da màu nâu bên trong có 01 (một) thẻ điều trị Methadone số 1011300486 và 01 (một) thẻ điều trị -M mang tên Trần Văn N.

\* Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Văn N thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 29/4/2020, tại khu vực ven đường 422 thuộc thôn NT, xã SĐ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Trần Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,489 gam ma túy là Heroine với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã SĐ Công an huyện Hoài Đức phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội; có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn N cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017. Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức

truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay, khi mà tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, bởi chất ma túy là chất gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, tạo lên sự bất ổn định của tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Văn N không có đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường mà cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù là có căn cứ; Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Bị cáo Trần Văn N không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (*bốn mươi lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng là chất ma túy Heroine đựng trong 02 (hai) gói ni lông màu đen, 01(một) vỏ bao thuốc lá nhãn Thăng Long màu vàng thu giữ của Trần Văn N là vật cấm lưu hành và là công cụ phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

- Đối với vật chứng là 01 (một) ví giả da màu nâu bên trong có 01 (một) thẻ điều trị Methadone số 1011300486 và 01 (một) thẻ điều trị - M mang tên Trần Văn N là tài sản hợp pháp của bị cáo N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trần Văn N.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;*

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2020.

**\* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng :**

*Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:*

- Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là: 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín của Công an thành phố Hà Nội, có ghi tên đối tượng Trần Văn N - Sinh năm 1975; HKTT: Xóm 12, xã XV, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Ngày niêm phong 29/4/2020. Tại các mép dán phong bì niêm phong còn nguyên vẹn chữ ký, họ tên của giám định viên Phạm Đình Đạo, cán bộ Đỗ Đăng Khoa và đối tượng Trần Văn N.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn N 01 (một) ví giả da màu nâu bên trong có 01 (một) thẻ điều trị Methadone số 1011300486 và 01 (một) thẻ điều trị - M mang tên Trần Văn N.

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo “Biên bản giao, nhận vật chứng” ngày 24 tháng 8 năm*

2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức).

**\* Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;  
Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

**\* Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng các khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người CQLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS. huyện Hoài Đức;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Anh**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**